

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A**

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày 25/5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Tân và ông Vi Văn Quang.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 14/2020/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Võ Văn L; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1989; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 5, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Võ Văn C; Con bà: Nguyễn Thị T ; Vợ: Nguyễn Thị A và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 06/02/2020 thì được tại ngoại, có mặt.

2/ Nguyễn Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1978; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 5, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Đăng P và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 06/02/2020 thì được tại ngoại, có mặt.

3/ Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 5, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12 ; Con ông: Nguyễn Văn A; Con bà: Phạm Thị T; Vợ: Nguyễn Thị L và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 06/02/2020 thì được tại ngoại, có mặt.

4/ Phạm Văn C; Tên gọi khác: Không; Sinh năm:1993; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Bản K, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12 ; Con ông: Phạm Văn L; Con bà: Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 06/02/2020 thì được tại ngoại, có mặt.

5/ Đặng Bá S;Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1972; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Bản K, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Đặng Bá C; Con bà Đặng Thị C; Vợ: Nguyễn Thị B và 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 39/2019/HSST ngày 29/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành hình phạt ngày 14/11/2019, chưa được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công An huyện A, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

6/ Võ Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985 ; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Bản K, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Võ Văn K; Con bà: Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 06/02/2020 thì được tại ngoại, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N:** Ông Nguyễn Văn H – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 15 giờ ngày 28/01/2020 Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Võ Văn N, Phạm Văn C đến nhà Võ Văn L để chúc Tết và ăn uống, hát karaoke tại nhà L. Sau đó Nguyễn Văn L nói với các bị cáo: "*Anh em ta có mừng tuổi nhau tý không hậy*" (ý L rủ các bị cáo đánh bạc) thì được các bị cáo đồng ý. Lúc này Nguyễn Văn N nói "*đến nhà tôi chúc Tết rồi ta chơi bài luôn*" thì được mọi người đồng ý. Trên đường đi đến nhà N thì Nguyễn Văn T mua 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ để đến Nhà N đánh bạc. Khi T mua bài thì gặp Đặng Bá S, S hỏi T: "*Mua bài làm chi rứa*", T trả lời "*Về nhà Nam đánh bạc*", nghe T nói vậy nên S đi với T đến nhà N để cùng tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút, cùng ngày, T mua bài về nhà N, các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Võ Văn N, Phạm Văn C và Đặng Bá S thống nhất sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chia mỗi người 03 quân bài, đánh bạc với hình thức đánh bài "*Liêng*", được thua bằng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mỗi ván đặt tẩy 10.000 đồng. Các bị cáo quy định: Ai có 3 quân bài giống nhau (Sáp) hoặc

ai có 3 quân bài có thứ tự sát nhau (Liên) hoặc ai có 3 quân bài từ quân J đến K (Ảnh) hoặc nếu không có ai có 3 quân bài là sấp, liên, ảnh thì tính điểm, tức là cộng ba quân bài lại với nhau, ai cao điểm nhất (Điểm cao nhất là 9 điểm) thì người đó thắng và được lấy toàn bộ số tiền các bị cáo đã đặt tẩy. Kết quả của ván bài thắng theo thứ tự "Sấp", "Liên", "Ảnh", Điểm.

Nếu ván bài có ít nhất 02 người cùng kết quả giống nhau, lớn nhất thì ván bài đó sẽ được "Mua". "Mua" thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng và chia ván bài mới, nếu ai thắng thì được lấy toàn bộ số tiền đã đặt tẩy và mua của ván đó.

Các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Võ Văn N, Phạm Văn C và Đặng Bá S đánh bạc với nhau đến khoảng 17 giờ, 20 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ tại chiếu bạc: 104 quân bài tú lơ khơ và 3.870.000 đồng.
- Thu giữ của Nguyễn Văn N: Tại túi quần bên phải phía sau 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 120.000 đồng.
- Thu giữ của Phạm Văn C: Tại túi quần bên trái phía trước 01 ví da, bên trong có số tiền 7.500.000 đồng.
- Thu giữ của Đặng Bá S: Tại túi áo khoác bên trái 01 ví da màu nâu, bên trong có số tiền 2.600.000 đồng.

Tổng số tiền thu giữ lúc bắt quả tang các bị cáo đánh bạc là: 14.090.000 (Mười bốn triệu, không trăm, chín mươi nghìn đồng).

* Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận số tiền sử dụng đánh bạc và vào mục đích đánh bạc là: Nguyễn Văn N sử dụng số tiền 700.000 đồng; Đặng Bá S sử dụng số tiền 3.800.000 đồng; Phạm Văn C sử dụng tiền 8.000.000 đồng; Võ Văn L sử dụng số tiền 750.000 đồng; Võ Văn N sử dụng số tiền 360.000 đồng; Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 480.000 đồng.

Cáo trạng số 16 /CT-VKS-AS ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố truy tố các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Phạm Văn C, Võ Văn N và Đặng Bá S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Phạm Văn C, Võ Văn N và Đặng Bá S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự đối với Đặng Bá S.

Xử phạt: Đặng Bá S từ 06 tháng - 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 28/01/2020.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Phạm Văn C;

Xử phạt: Nguyễn Văn N từ 06 – 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 14 tháng; Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 06 – 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 14 tháng; Xử phạt: Phạm Văn C từ 06 – 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 14 tháng.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Văn L;

Xử phạt: Võ Văn L từ 06 – 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 14 tháng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm p, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với Võ Văn N.

Xử phạt: Võ Văn N từ 06 - 07 tháng cải tạo không giam giữ.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Võ Văn N, Phạm Văn C, Đặng Bá S.

* Về việc khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho Võ Văn N.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 104 quân bài Tulokhor;

- Trả lại cho Nguyễn Văn N 01 ví da màu đen; Trả lại cho Phạm Văn C 01 ví da màu nâu; Trả lại cho Đặng Bá S 01 ví da màu nâu.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền: 14.090.000 (Mười bốn triệu, không trăm, chín mươi nghìn đồng).

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Võ Văn N trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Võ Văn N. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, điểm p, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Võ Văn N được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị cáo Võ Văn N thống nhất quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì.

Tại phiên tòa các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Võ Văn N, Phạm Văn C, Đặng Bá S và người bào chữa cho bị cáo Võ Văn N thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát và không có ai có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều nói: Hành vi của các bị cáo là trái pháp luật, các bị cáo rất ăn năn, hối lỗi, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Phạm Văn C, Võ Văn N và Đặng Bá S khai nhận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28/01/2020, các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Phạm Văn C, Võ Văn N và Đặng Bá S đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại nhà ở của Nguyễn Văn N thuộc thôn 5, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 17 giờ 20 phút, cùng ngày thì bị Công An huyện A, tỉnh Nghệ An bắt quả tang.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là: 14.090.000 (Mười bốn triệu, không trăm, chín mươi nghìn đồng).

Trong đó, của Phạm Văn C 8.000.000 đồng, của Đặng Bá S 3.800.000 đồng, của Võ Văn L 750.000 đồng, của Nguyễn Văn N 700.000 đồng, của Nguyễn Văn T 480.000 đồng và của Võ Văn N 360.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Phạm Văn C, Võ Văn N và Đặng Bá S đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự như Bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.1] Tính chất vụ án mà các bị cáo gây ra tuy ít nghiêm trọng, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại không lớn cho xã hội, nhưng đã xâm phạm đến trật tự và an toàn công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, đồng thời là điều kiện, nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nên cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý, động cơ, mục đích là nhằm sát phạt nhau được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

[2.2]. Đánh giá vị trí, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo tương đồng nhau, tuy nhiên, cần đánh giá mức độ, vị trí, vai trò của từng bị cáo để lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Võ Văn L là người khởi xướng. Bị cáo Nguyễn Văn N là người hưởng ứng tích cực và rủ các bị cáo về nhà mình đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn T cũng hưởng ứng tích cực là người đi mua bài. Bị cáo Phạm Văn C là người có số tiền đánh bạc lớn nhất. Bị cáo Võ Văn N cũng hưởng ứng tích cực việc đánh bạc và còn cho bị cáo Võ Văn L vay thêm tiền để đánh bạc. Còn bị cáo Đặng Bá S, mặc dù đã bị xử phạt về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục tham gia đánh bạc. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[2.3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Võ Văn N, Phạm Văn C phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Võ Văn N là người khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp xã hội, dạng khuyết tật: Vận động có giấy xác nhận khuyết tật nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo Võ Văn L và Võ Văn N có bố mẹ là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Võ Văn N, Phạm Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Võ Văn N, Phạm Văn C. Do các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cần xem xét cho các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Phạm Văn C được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Võ Văn N, cần xem xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Riêng bị cáo Đặng Bá S đang có tiền án về tội “Đánh bạc” theo bản án số 39/2019/HSST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xử phạt 7.000.000 đồng. Mặc dù, bị cáo đã chấp hành hình phạt xong ngày 14/11/2019 nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết để bị cáo được cải tạo giáo dục trở thành người tốt. Tuy nhiên,

trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Võ Văn N, Phạm Văn C và Đặng Bá S có nghề nghiệp là lao động tự do và làm ruộng, thu nhập thấp, không ổn định, các bị cáo không có tài sản riêng gì. Nên cần xem xét miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về việc khấu trừ thu nhập: Bị cáo Võ Văn N là người khuyết tật nặng, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 104 quân bài Tulokhor các bị cáo sử dụng đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Trả lại 01 ví da màu đen cho Nguyễn Văn N, 01 ví da màu nâu cho Phạm Văn C, 01 ví da màu nâu cho Đặng Bá S.

- Số tiền 3.870.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, số tiền 120.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn N, số tiền 7.500.000 đồng thu giữ của Phạm Văn C, số tiền 2.600.000 đồng thu giữ của Đặng Bá S là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Tổng số tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước là: 14.090.000 (Mười bốn triệu, không trăm, chín mươi nghìn đồng).

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết vụ án và quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Văn N là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Phạm Văn C, Võ Văn N và Đặng Bá S phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Bá S.

Xử phạt: Đặng Bá S 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 28/01/2020.

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Phạm Văn C;

Xử phạt: Nguyễn Văn N 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25/5/2020).

Xử phạt: Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25/5/2020).

Xử phạt: Phạm Văn C 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25/5/2020).

- Áp dụng: Khoản 1 điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Văn L.

Xử phạt: Võ Văn L 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25/5/2020).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm p, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Văn N.

Xử phạt: Võ Văn N 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 28/01/2020 đến ngày 06/02/2020 (Thời gian khấu trừ được quy đổi: 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao các bị cáo Võ Văn N và Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản điều 92 Luật thi hành án hình sự).

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

*** Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt tiền cho các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Võ Văn N, Phạm Văn C và Đặng Bá S.

*** Về việc khấu trừ thu nhập:** Miễn khấu trừ thu nhập cho Võ Văn N.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 104 quân bài Tulokhor;

- Trả lại 01 ví da màu đen cho Nguyễn Văn N; 01 ví da màu nâu cho Phạm Văn C; 01 ví da màu nâu cho Đặng Bá S.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 14.090.000 (Mười bốn triệu, không trăm, chín mươi nghìn đồng).

Theo biên bản giao nhận tài sản số 02/2020/BBBG-CAHAS ngày 10/02/2020 giữa Công an huyện A, tỉnh Nghệ An và Kho bạc Nhà nước huyện A, tỉnh Nghệ An) và (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2020 giữa Công an huyện A, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, Nghệ An).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Võ Văn L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn N, Phạm Văn C, Võ Văn N và Đặng Bá S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng

